

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021 đã được kiểm toán
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN
BÁI**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
DN: C=VN, S=YÊN BÁI, L=YÊN BÁI, O=P.KHDN,
OU=Trần Đăng Đoàn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM
NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5200116441
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-11-10 09:33:15

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính văn phòng công ty đã được kiểm toán	7– 33
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2021</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty năm 2021</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty năm 2021</i>	<i>12– 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty năm 2021</i>	<i>14 – 33</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 10 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10: 52.360.230.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2021: 52.360.230.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (0216) 3 862 278
Fax : (0216) 3 862 804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5200116441

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đồng Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn(*)	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(*) Nghị quyết của HDQT số 80/NQ-HDQT ngày 25/9/2021 quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn kể từ ngày 01/10/2021.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính văn phòng công ty tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết của HĐQT số 80/NQ-HĐQT ngày 25/9/2021 quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quốc Vân Chấn kể từ ngày 01/10/2021. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty triển khai thanh lý tài sản, chuyển nhượng toàn bộ tài sản của nhà máy cho khách hàng trả giá cao nhất so với giá sản do Công ty xây dựng.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính văn phòng công ty này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trình	Ủy viên
Ông Trần Công Bình	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Long Giang	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Trần Công Bình	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc	

Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Lương Quốc Quyền	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên	
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của văn phòng Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính văn phòng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Long Giang

(Theo Giấy Ủy quyền số 16/HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch HĐQT)

Số : 1301.01.04/2021/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2021Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính văn phòng Công ty kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 08 tháng 11 năm 2021 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán Văn phòng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Văn phòng Công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn Phòng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty và tình hình lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNDKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VẤN PHÒNG CÔNG TY

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		96.936.264.194	71.516.025.541
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	77.380.726.750	38.501.463.551
1. Tiền		111		10.280.726.750	2.901.463.551
2. Các khoản tương đương tiền		112		67.100.000.000	35.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		18.759.129.117	32.184.162.132
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.2	5.315.931.242	17.602.389.535
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.3	370.287.604	4.777.985.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		12.828.616.270	8.529.938.531
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.4	249.951.551	1.279.505.916
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.5	(5.657.550)	(5.657.550)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		499.300.256	355.514.796
1. Hàng tồn kho		141	V.6	499.300.256	355.514.796
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		297.108.071	474.885.062
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7a	297.108.071	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	474.885.062
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán và phòng công ty (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.018.814.880	39.824.902.954
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		47.842.022.151	23.909.631.147
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	47.842.022.151	23.881.820.663
Nguyên giá	222		174.704.424.168	141.068.815.030
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.862.402.017)	(117.186.994.367)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	27.810.484
Nguyên giá	228		171.000.000	171.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(171.000.000)	(143.189.516)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.355.035.700	14.867.653.360
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.355.035.700	14.867.653.360
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.821.757.029	1.047.618.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.821.757.029	1.047.618.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		148.955.079.074	111.340.928.495

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán vốn phòng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		29.478.518.383	25.460.933.148
I. Nợ ngắn hạn	310		29.451.668.383	25.434.083.148
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	4.003.559.410	4.329.766.851
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.412.511.026	244.411.981
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	15.063.667.802	9.607.758.801
4. Phải trả người lao động	314		5.127.348.375	7.557.301.085
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	706.622.666	389.458.824
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	1.460.484.656	1.013.246.079
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.677.474.448	2.292.139.527
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		119.476.560.691	85.879.995.347
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	119.476.560.691	85.879.995.347
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.042.628.692	2.019.361.390
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.750.641.328	31.177.343.286
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.499.513.698	1.061.006.774
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.251.127.630	30.116.336.512
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		148.955.079.074	111.340.928.495

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn



Lê Long Giang

Lập biểu và tổng hợp, 11 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN HÀNH CÔNG TY

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	571.543.357.924	425.991.320.643
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.513.347.100	1.080.423.600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	570.030.010.824	424.910.897.043
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	468.972.910.127	373.999.194.281
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.057.100.697	50.911.702.762
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.180.257.970	1.343.132.134
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.693.379.884	363.459.722
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.525.328.840	227.072.619
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.598.513.685	114.867.513
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.777.272.058	23.731.375.160
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		72.168.193.040	28.045.132.501
11. Thu nhập khác	31	VI.7	355.625.791	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	101.186.355	863.006.838
13. Lợi nhuận khác	40		254.439.436	(863.006.838)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.422.632.476	27.182.125.663
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	10.057.222.158	5.407.884.028
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		62.365.410.318	21.774.241.635

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn

Lê Long Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẮN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VẮN PHÒNG CÔNG TY

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	72.422.632.476	27.182.125.663
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.792.018.461	7.277.192.952
- Các khoản dự phòng	03	-	(145.703.914)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.746.837	(591.861)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.113.166.518)	(601.544.222)
- Chi phí lãi vay	06	1.525.328.840	227.072.619
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	84.630.560.096	33.938.551.237
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	10.030.137.440	(672.091.255)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(143.785.460)	419.231.490
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	4.151.816.644	477.264.712
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.071.246.653)	(82.796.383)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.525.328.840)	(227.072.619)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.979.311.853)	(4.734.997.887)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.023.972.000)	(1.427.610.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	82.068.869.374	27.690.479.295
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(24.067.491.442)	(21.985.207.009)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.114.960.000	350.780.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	711.070.865	971.040.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(22.241.460.577)	(20.663.386.542)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ vận hành công ty (tiếp theo)

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		171.673.227.788	31.280.411.513
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(171.673.227.788)	(31.280.411.513)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.944.092.000)	(18.326.080.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.944.092.000)	(18.326.080.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.883.316.797	(11.298.987.747)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.501.463.551	49.800.454.732
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.053.598)	(3.434)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	77.380.726.750	38.501.463.551

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Giám đốc

Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn

Lê Long Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cửa, xẻ, bào gỗ và bao quan gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ: sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn(*)	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(*) Theo Nghị quyết của HĐQT số 80/NQ-HĐQT ngày 25/9/2021 quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn kể từ ngày 01/10/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên BCTC Văn phòng Công ty năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Văn phòng Công ty năm 2020

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 28 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Tỷ giá sử dụng để trình bày số liệu và thông tin so sánh năm trước như sau:

- Các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán : tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 do Công ty thường xuyên có giao dịch với Ngân hàng này.
- Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ : tỷ giá chuyển khoản bình quân trong năm trước của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên đây chuyển số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

7. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Doanh nghiệp phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Doanh nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh:

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty cổ nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	142.110.533	134.611.255
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.138.616.217	2.766.852.296
Các khoản tương đương tiền	67.100.000.000	35.600.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>67.100.000.000</i>	<i>35.600.000.000</i>
Cộng	77.380.726.750	38.501.463.551

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	3.086.746.350	4.415.515.065
Công ty TNHH JIN TAIR UANTARNG CO.,LTD	515.402.100	-
HTX tiêu thụ công nghiệp dịch vụ tổng hợp Dừng Thành Phát	484.182.240	724.999.440
Công ty TNHH một thành viên QUAN - JIA	276.135.277	277.178.547
Công ty TNHH MTV TM và gia công Trung tin	205.625.140	1.074.520.700
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	199.633.059	2.639.960.609
Các khách hàng khác	548.207.076	8.470.215.174
Cộng	5.315.931.242	17.602.389.535

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Yên Bái	100.000.000	-
Công ty Cổ phần may xuất khẩu Yên Bái	96.200.000	-
Công ty Cổ phần GEA Việt	78.000.000	78.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn quy hoạch và PT công nghệ Á Châu	75.000.000	75.000.000
Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hưng	-	3.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	21.087.604	1.124.985.700
Cộng	370.287.604	4.777.985.700

4. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<i>889.931.700</i>	-
Phải thu Ban Lãnh đạo - Tiền tạm ứng	-	-	889.931.700	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>249.951.551</i>	-	<i>389.574.216</i>	-
Thuế TNCN phải thu của người lao động	9.933.880	-	5.656.212	-
Tạm ứng	125.000.000	-	273.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi	102.867.671	-	56.397.809	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	12.150.000	-	54.520.195	-
Cộng	249.951.551	-	1.279.505.916	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	417.583.510	-	199.950.585	-
Thành phẩm	81.716.746	-	155.564.211	-
Cộng	499.300.256	-	355.514.796	-

7. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	297.108.071	-
Cộng	297.108.071	-

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	47.052.740	113.777.559
Công cụ dụng cụ tại Văn phòng	-	87.025.000
Chi phí sửa chữa đường ống nước thải và mái nhà xưởng tại Yên Bình	132.191.875	250.301.611
Chi phí sửa chữa NC VKT tại Phú Thịnh	486.870.740	419.846.031
Phí khai thác nước mặt và sửa chữa đường dây tại nhà máy Yên Hợp	252.884.053	38.409.094
Phí khai thác nước mặt và hệ thống thải Minh Quán	107.695.919	138.259.152
Cải tạo khu tập thể NM giấy Yên Bình	345.924.091	-
Công cụ dụng cụ tại nhà máy Sản Văn Yên	99.457.573	-
Cải tạo nhà cửa VKT NM sản Văn Yên	303.451.450	-
Sửa chữa đường vào dây 2 và đường nội bộ NM sản	853.382.727	-
Sửa chữa TBA 1250 KVA-NM sản	104.209.500	-
Lập hồ sơ cấp giấy phép xả thải Yên Bình, Yên Hợp, Văn Chấn	88.636.361	-
Cộng	2.821.757.029	1.047.618.447

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	59.803.789.336	74.465.399.577	5.652.284.712	537.871.369	609.470.036	141.068.815.030
Mua trong năm	128.763.500	667.272.727	2.419.900.000	-	-	3.215.936.227
Đầu tư XD CB hoàn thành	10.138.542.896	23.027.904.551	-	-	-	33.166.447.447
Thanh lý, nhượng bán	(243.638.173)	(1.140.000.000)	(1.097.136.363)	(266.000.000)	-	(2.746.774.536)
Số cuối năm	69.827.457.559	97.020.576.855	6.975.048.349	271.871.369	609.470.036	174.704.424.168
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	47.084.988.837	48.804.370.379	1.831.157.440	88.450.000	609.470.036	98.418.436.692
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	52.724.647.624	59.067.904.866	4.374.476.423	410.495.418	609.470.036	117.186.994.367
Khấu hao trong năm	3.532.097.454	7.623.101.672	547.868.395	61.140.456	-	11.764.207.977
Thanh lý, nhượng bán	(225.107.671)	(626.919.919)	(970.772.737)	(266.000.000)	-	(2.088.800.327)
Số cuối năm	56.031.637.407	66.064.086.619	3.951.572.081	205.635.874	609.470.036	126.862.402.017
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.079.141.712	15.397.494.711	1.277.808.289	127.375.951	-	23.881.820.663
Số cuối năm	13.795.820.152	30.956.490.236	3.023.476.268	66.235.495	-	47.842.022.151

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.460.090.809 VND và 817.088.518 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- CN Yên Bái và Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Yên Bái.

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	171.000.000	143.189.516	27.810.484
Khấu hao trong năm	-	27.810.484	(27.810.484)
Số cuối năm	171.000.000	171.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	239.585.500	(239.585.500)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	14.867.653.360	21.348.876.064	(31.988.295.495)	(2.873.198.229)	1.355.035.700
Chi phí dự án cải tạo tổng thể nhà máy sản Vân Yên	14.867.653.360	11.375.460.450	(26.243.113.810)	-	-
Cải tạo khu tập thể NM giấy Yên Bình	-	395.341.818	-	(395.341.818)	-
Sửa chữa cải tạo nhà máy Phú Thịnh	-	800.810.909	(382.662.295)	(418.148.614)	-
Cải tạo, mở rộng hệ thống Biogas nhà máy sản Vân Yên	-	4.468.331.435	(2.870.772.654)	(1.597.558.781)	-
Chi phí cải tạo nhà máy gia công giấy NK Nguyễn Phúc	-	1.005.645.500	(1.005.645.500)	-	-
Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy sản Vân Yên số 2	-	1.042.535.700	-	-	1.042.535.700
Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Minh Quân	-	2.260.750.252	(1.486.101.236)	(462.149.016)	312.500.000
Cộng	14.867.653.360	21.588.461.564	(32.227.880.995)	(2.873.198.229)	1.355.035.700

11. Phải trả người bán**a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH An Hoa	448.800.000	448.800.000	482.625.000	482.625.000
Công ty Cổ phần Đồng á	440.254.430	440.254.430	85.695.786	85.695.786
Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Văn Long CDC	400.872.120	400.872.120	-	-
Công ty TNHH Thương Mại Phùng Hưng	301.150.300	301.150.300	216.845.200	216.845.200
Công ty Cổ phần Thăng Huy	300.300.000	300.300.000	338.470.000	338.470.000
Công ty Cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	199.650.000	199.650.000	590.700.000	590.700.000
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	193.427.785	193.427.785	570.419.322	570.419.322
Các nhà cung cấp khác	1.719.104.775	1.719.104.775	2.045.011.543	2.045.011.543
Cộng	4.003.559.410	4.003.559.410	4.329.766.851	4.329.766.851

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HIC Vinh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Giang Biên	418.552.635	-
HTX tiêu thụ công nghiệp dịch vụ tổng hợp Đức Thánh Phát	273.412.290	-
Công ty TNHH một thành viên nông sản Đồng Hưng	192.965.888	-
Công ty cổ phần Bình Thiên Phú	148.594.200	-
Các khách hàng khác	378.986.013	244.411.981
Cộng	1.412.511.026	244.411.981

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.335.729.480	26.482.245.888	(20.820.206.672)	11.997.768.696
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.975.152.461	10.057.222.158	(9.979.311.853)	3.053.062.766
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.053.879.869	(2.053.879.869)	-
Thuế tài nguyên	10.433.880	265.520.210	(263.117.750)	12.836.340
Tiền thuế đất	286.442.980	193.104.217	(479.547.197)	-
Các loại thuế khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Cộng	9.607.758.801	39.062.972.342	(33.607.063.341)	15.063.667.802

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sẵn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số V1.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo vệ môi trường	198.730.582	334.458.824
Tiền thuê đất năm 2021	452.892.084	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	55.000.000	55.000.000
Cộng	706.622.666	389.458.824

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**15. Phải trả khác****a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	147.275.558	218.398.760
Bảo hiểm xã hội	791.880.959	720.241.118
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	460.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	61.328.139	74.606.201
Cộng	1.460.484.656	1.013.246.079

b. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	25.000.000	25.000.000

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	451.994.122	1.204.653.461	(1.656.647.583)	-
Quỹ phúc lợi	1.840.145.405	1.204.653.460	(1.367.324.417)	1.677.474.448
Cộng	2.292.139.527	2.409.306.921	(3.023.972.000)	1.677.474.448

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	21.774.241.635	21.774.241.635
Trích lập các quỹ	-	-	430.045.270	(2.450.226.348)	(2.020.181.078)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(18.326.080.500)	(18.326.080.500)
Chuyển lợi nhuận từ nhà máy về văn phòng	-	-	-	8.342.094.877	8.342.094.877
Số dư cuối năm trước	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	31.177.343.286	85.879.995.347
Số dư đầu năm nay	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	31.177.343.286	85.879.995.347
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	62.365.410.318	62.365.410.318
Trích lập các quỹ	-	-	6.023.267.302	(8.432.574.223)	(2.409.306.921)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(20.944.092.000)	(20.944.092.000)
Chuyển lợi nhuận từ nhà máy về văn phòng	-	-	-	(5.114.282.688)	(5.114.282.688)
Thường Ban lãnh đạo	-	-	-	(301.163.365)	(301.163.365)
Số dư cuối năm nay	52.360.230.000	323.060.671	8.042.628.692	58.750.641.328	119.476.560.691



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHONG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

b) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.236.023	5.236.023
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

b) Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 11 năm 2020 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền: 40% (tương đương 4.000 VND/ cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 20% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thường ban lãnh đạo Công ty 1% lợi nhuận sau thuế;

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**18. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán Văn phòng công ty**

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thôn Tài	2.301.855.743	4.834.537.696
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đài Loan	1.043.935.992	1.749.780.544
Cộng	3.345.791.735	6.584.318.240
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	398.621,77	60.861,95
Cộng	398.621,77	60.861,95
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xi nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và DT phát triển Dòng Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

(1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.

(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	571.543.357.924	425.991.320.643
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>571.543.357.924</i>	<i>425.991.320.643</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.513.347.100)	(1.080.423.600)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(1.513.347.100)</i>	<i>(1.080.423.600)</i>
Cộng	570.030.010.824	424.910.897.043

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	468.972.910.127	373.999.194.281
Cộng	468.972.910.127	373.999.194.281

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	757.540.727	1.027.438.276
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	304.165.074	315.101.997
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	591.861
Doanh thu hoạt động tài chính khác	118.552.169	-
Cộng	1.180.257.970	1.343.132.134

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.525.328.840	227.072.619
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	156.743.041	136.387.103
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.746.837	-
Chi phí tài chính khác	7.561.166	-
Cộng	1.693.379.884	363.459.722

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.292.796.535	45.875.200
Các chi phí khác	305.717.150	68.992.313
Cộng	10.598.513.685	114.867.513

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.591.470.237	13.769.409.774
Chi phí vật liệu quản lý	234.995.828	210.321.486
Chi phí đồ dùng văn phòng	482.383.187	479.140.913
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.820.748	588.965.656
Thuế, phí và lệ phí	2.030.295.826	1.664.147.519
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	277.538.674	1.142.525.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.291.984.899	1.446.105.891
Các chi phí khác	3.466.782.659	4.430.758.761
Cộng	17.777.272.058	23.731.375.160

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	355.625.791	-
Cộng	355.625.791	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thuế bị phạt, bị truy thu	12.443.643	66.627.403
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	425.894.054
Tiền thuê đất	-	336.257.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	8.027.744
Chi phí khác	88.742.712	26.200.637
Cộng	101.186.355	863.006.838

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.422.632.476	27.182.125.663
Lợi nhuận từ các nhà máy chuyển về vân phòng	(5.114.282.688)	8.342.094.877
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	518.912.508	737.258.040
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	360.000.000	629.430.000
<i>Nộp tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế</i>	12.443.643	66.627.403
<i>Tiền trang phục cho thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	-	41.200.637
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ</i>	6.832.500	-
<i>Các chi phí không hợp lệ khác</i>	139.636.365	-
Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	67.827.262.296	36.261.478.580
Thu nhập tính thuế	67.827.262.296	36.261.478.580
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	35.082.303.012	19.340.876.876
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	32.744.959.284	16.920.601.704
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	89.676.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.057.222.158	5.407.884.028

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền tạm ứng Ban Lãnh đạo	889.931.700	-

Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty không còn công nợ với các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

Họ và Tên	Thu nhập từ tiền lương	Năm nay	Tổng thu nhập
		Thu nhập từ nhận cổ tức	
Ông Trương Ngọc Biên	577.703.000	954.800.000	1.532.503.000
Ông Trần Công Bình	558.619.000	1.379.676.000	1.938.295.000
Ông Lê Long Giang	404.673.000	15.224.000	419.897.000
Ông Nguyễn Văn Trữ	404.778.000	42.792.000	447.570.000
Ông Nguyễn Huy Thông	374.771.222	87.760.000	462.531.222
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	278.156.000	97.600.000	375.756.000
Ông Trần Sỹ Lâm	260.745.150	6.600.000	267.345.150
Ông Phạm Tú Linh	213.392.850	-	213.392.850
Ông Nguyễn Thanh Sơn	360.627.000	34.400.000	395.027.000
Ông Nguyễn Quốc Trình	120.000.000	929.392.000	1.049.392.000
Bà Hứa Minh Hồng	120.000.000	1.009.324.000	1.129.324.000
Bà Hoàng Thị Bình	120.000.000	2.476.320.000	2.596.320.000
Ông Nguyễn Thanh Bình	348.087.620	144.000.000	492.087.620
Cộng	4.141.552.842	7.177.888.000	11.319.440.842

2. Các sự kiện kết thúc sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết của HĐQT số 80/NQ-HĐQT ngày 25/9/2021 quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn kể từ ngày 01/10/2021.

3. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty là số liệu trên Báo cáo tài chính Vân phòng Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 08 tháng 11 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn

Lê Long Giang